UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I
KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÁNG 5 NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: 123/BC-STP ngày 15/5/2023 của Sở Tư pháp)

Tên đơn vị	Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật					Công tác hòa giải ở cơ sở		
	Tuyên truyền miệng		*Tuyên truyền qua loa truyền thanh (buổi)*	*Đăng tải tin, bài, ảnh, văn bản, thông tin, tài liệu*	*Biên soạn/ cung cấp tài liệu tuyên truyền*	*Số vụ đã hoà giải*	*Số vụ hoà giải thành*	*Tỷ lệ hoà giải thành (%)*
	Số buổi	*Số lượt người*						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
Tổng cộng	**279**	**16,931**	**2,007**	**443**	**56,842**	**245**	**186**	**75.92**
I. Cấp tỉnh	***4***	***249***	***0***	***165***	***56,440***	***0***	***0***	***0***
Sở Tư pháp	4	249	0	165	56,440	*0*	*0*	*0*
II. Cấp huyện	**275**	**16,682**	**2,007**	**278**	**402**	**245**	**186**	**75.92**
Thành phố Tuyên Quang	112	2,261	950	278	0	10	10	**100.00**
H. Yên Sơn	28	2,003	409	0	0	24	20	**83.33**
H. Sơn Dương	41	4,514	342	0	0	25	15	**60.00**
H. Hàm Yên	25	2,200	101	0	0	81	72	**88.89**
H. Chiêm Hóa	37	2,710	136	0	2	39	24	**61.54**
H. Na Hang	19	1,739	16	0	400	48	29	**60.42**
H. Lâm Bình	13	1,255	53	0	0	18	16	**88.89**

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘ TỊCH, NUÔI CON NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG 5 NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /5/2023 của Sở Tư pháp)

Đơn vị	Đăng ký khai sinh	Đăng ký khai tử	Đăng ký kết hôn	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch	Các việc hộ tịch khác	Đăng ký nuôi con nuôi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*9*	*11*	*12*	*13*
Tổng cộng	**1,290**	**391**	**358**	**165**	**802**	**4,023**	**8**	**4**
I. Cấp huyện	***3***	***0***	***4***	***112***	***0***	***45***	***4***	***0***
Thành phố Tuyên Quang	0	0	0	63	0	20	1	0
H. Yên Sơn	1	0	1	0	0	10	0	0
H. Sơn Dương	0	0	1	2	0	0	0	0
H. Hàm Yên	0	0	1	15	0	1	0	0
H. Chiêm Hóa	2	0	0	19	0	3	3	0
H. Na Hang	0	0	1	10	0	11	0	0
H. Lâm Bình	0	0	0	3	0	0	0	0
II. Cấp xã	***1,287***	***391***	***354***	***53***	***802***	***3,978***	***4***	***4***
Thành phố Tuyên Quang	203	70	56	8	267	284	1	1
H. Yên Sơn	290	91	72	8	166	970	0	0
H. Sơn Dương	296	80	86	7	150	895	2	1
H. Hàm Yên	194	58	59	9	91	1,172	0	2
H. Chiêm Hóa	180	48	46	9	60	404	1	0
H. Na Hang	60	27	22	1	34	154	0	0
H. Lâm Bình	64	17	13	11	34	99	0	0

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III

KẾT QUẢ CÔNG TÁC CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC THÁNG 5 NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /5/2023 của Sở Tư pháp)

Tên đơn vị	Công tác công chứng			Công tác chứng thực				Ghi chú
	Số việc công chứng	*Phí công chứng (Nghìn đồng)*	*Thù lao công chứng*	*Số việc bản sao từ bản chính*		*Số việc chứng thực khác*		
				Số việc	*Phí (Nghìn đồng)*	*Số việc*	*Phí (Nghìn đồng)*	
1	*2*	*3*	*4*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
Tổng cộng	**399**	**152,685**	**41,750**	**31,343**	**187,821**	**6,237**	**121,612**	
I. Cấp huyện				***578***	***3,163***	***106***	***1,620***	
Thành phố Tuyên Quang				143	925	92	1,280	
H. Yên Sơn				8	16	8	80	
H. Sơn Dương				21	96	0	0	
H. Hàm Yên				30	348	3	110	
H. Chiêm Hóa				182	689	2	100	
H. Na Hang				78	319	1	50	
H. Lâm Bình				116	770	0	0	
II. Cấp xã				***29,077***	***171,028***	***6,131***	***119,992***	
Thành phố Tuyên Quang				5,370	41,966	610	6,830	
H. Yên Sơn				4,151	21,713	762	17,800	
H. Sơn Dương				7,054	40,465	1,916	29,812	
H. Hàm Yên				5,993	30,452	1,616	33,010	
H. Chiêm Hóa				3,396	19,007	800	20,800	
H. Na Hang				1,211	7,927	98	3,130	
H. Lâm Bình				1,902	9,498	329	8,610	
Phòng Công chứng số 1	***399***	***152,685***	***41,750***	***1,688***	***13,630***			